

## KHÔNG GIAN XÃ HỘI TỘC NGƯỜI: BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ TRONG BỐI CẢNH MỚI

TS. Nguyễn Văn Thắng  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh  
Email: nguyenvanthang.hcma@gmail.com

**Tóm tắt:** Không gian xã hội tộc người được xem là tập hợp những quan hệ xã hội mà ở đó mọi thành viên trong cộng đồng đều có những ràng buộc và chi phối lẫn nhau ở từng thang bậc, có giá trị hiện hữu không chỉ trong đời sống xã hội truyền thống mà còn nguyên giá trị với đời sống các tộc người hiện nay. Bài viết này tập trung làm rõ không gian xã hội, tổ chức không gian xã hội tộc người cũng như giá trị của nó trước tình hình mới, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của không gian xã hội tộc người trong bối cảnh xã hội hiện nay.

**Từ khóa:** Không gian xã hội, tộc người, bảo tồn, phát huy giá trị.

**Abstract:** The social space of ethnic groups is considered a set of social relationships in which all community members have constraints and influences over each other at each level. Its values not only existed in traditional social life but remain in the lives of ethnic groups today. This article focuses on clarifying the social space, the organisation of ethnic social space, and its value in the new situation. On that basis, it proposes some solutions to preserve and promote the value of ethnic social space in the current social context.

**Keywords:** Social space, ethnic group, conservation, value promotion.

Ngày nhận bài: 9/3/2024; ngày gửi phản biện: 14/3/2024; ngày duyệt đăng: 23/4/2024.

### Đặt vấn đề

Không gian xã hội tộc người được xem là môi trường sinh cảnh tập hợp các mối quan hệ xã hội của cộng đồng mà ở đó con người chính là chủ thể của các hoạt động xã hội và được kết nối với nhau bởi những quan hệ cá nhân hoặc tập thể, chúng chi phối lẫn nhau trong thực tiễn. Không gian xã hội tộc người rộng hay hẹp không phụ thuộc vào tính chủ quan của các thành viên trong cộng đồng mà phụ thuộc vào sự ảnh hưởng của các mối quan hệ cá nhân các thành viên và tập thể cộng đồng trong hoạt động xã hội nhằm đảm bảo các hoạt động sống và duy trì xã hội tộc người.

Lévi-Strauss trong công trình về cơ cấu xã hội cho rằng “không gian xã hội là cách thức những hiện tượng xã hội được phân bố trên bản đồ và những sự ràng buộc của sự phân bố đó”. Với quan điểm này chúng ta thấy rằng, Lévi-Strauss tập trung chủ yếu nói đến không gian xã hội theo khái niệm địa lý tộc người, trong đó tập trung vào hai quan điểm rõ rệt đó là: không gian được phân bố cụ thể trên bản đồ thực tiễn và ràng buộc của sự phân bố đó được thực hiện bởi cá nhân hoặc cộng đồng tộc người tồn tại trong thực tiễn phân bố trong không gian địa lý nhất định (Lévi-Strauss, 1953). Pau-Henri Chombart de Lauwe (1974, tr. 235) trong tác phẩm *Dân tộc học về không gian loài người* cho rằng: “Không gian xã hội là nói đến sự tương tác giữa các cá nhân, các nhóm và cả xã hội”, nhấn mạnh không gian xã hội theo chức năng của nó trong thực tiễn, yếu tố tương tác giữa các cá nhân, nhóm và xã hội nhằm tạo và củng cố môi trường không gian xã hội. Sự tương tác sản sinh ra những quan hệ xã hội từ cấp độ cá nhân - cá nhân, cá nhân - nhóm, cá nhân - xã hội..., và ngược lại. Đó là yếu tố quan trọng để xây dựng, củng cố và phát triển quan hệ xã hội và từng bước hình thành không gian xã hội của tộc người trong thực tiễn đời sống. Bàn về không gian xã hội, trong công trình *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Geores Condominas (1997, tr. 16), cho rằng: “Không gian xã hội là cái không gian được xác định bởi tập hợp các hệ thống quan hệ đặc trưng cho một nhóm người nào đó”, tập trung vào các mối quan hệ riêng của một nhóm người trong thực tiễn, tức là, những quan hệ như gia đình, dòng họ, làng, bản, quan hệ anh em, cha con, vợ chồng, người có uy tín với các thành viên trong xã hội và với các tổ chức xã hội khác,... Trong nghiên cứu này, Geores Condominas lấy người Mnông Gar là một chủ đề để biểu đạt những mối quan hệ được ông quan tâm thể hiện cho ý niệm không gian xã hội tộc người của mình.

Như vậy, không gian xã hội có thể nhìn nhận được biểu đạt qua một số khía cạnh dưới từng góc nhìn của mỗi nhà nghiên cứu khác nhau, trong đó nổi lên các điểm như: về phân bố không gian địa lý, về chức năng của không gian xã hội, về quan hệ của chủ thể không gian xã hội,... Song, dù ở góc độ nào thì không gian xã hội luôn thể hiện sự bao trùm lên chủ thể xã hội chính là con người. Không gian xã hội ấy được tạo lập bởi các mối quan hệ trong một khu vực địa lý và thực hiện các chức năng cơ bản của con người trong thực tiễn nhằm đảm bảo môi trường sống, duy trì, tổ chức và tái tạo giá trị xã hội cho thế hệ kế cận, đồng thời biểu hiện qua giá trị vật chất và tinh thần của cộng đồng xã hội trong thực tiễn lao động, phát triển không gian sinh tồn. Ở khía cạnh cụ thể hơn, chúng tôi đề cập tới không gian xã hội ở một số điểm như: không gian thiêng, không gian cư trú, không gian sinh hoạt cộng đồng, không gian sản xuất, không gian bảo vệ..., để làm sâu sắc thêm giá trị không gian xã hội của tộc người trong quá trình lịch sử và phát triển.

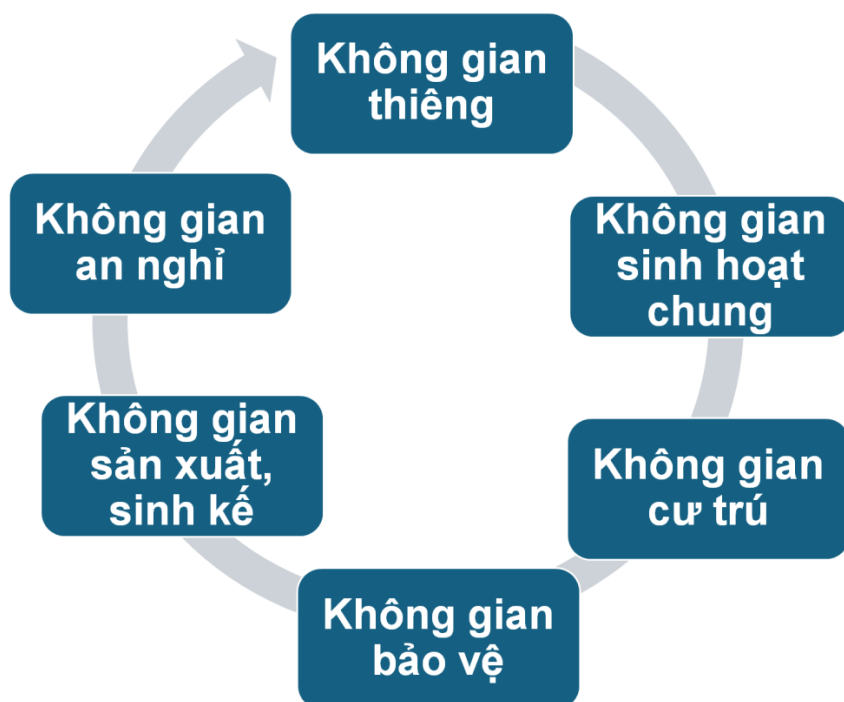
Nghiên cứu về không gian xã hội tộc người là một chủ đề vô cùng lý thú và hấp dẫn nhưng cũng đòi hỏi các nhà nghiên cứu phải hy sinh thời gian, công sức, trí lực mới có thể biểu đạt được ý tưởng nghiên cứu của mình thành những tác phẩm nhân sinh. Những công trình nổi tiếng trên thế giới về chủ đề này có thể kể đến như: *The religion of Java* (Tôn giáo của người Java) (Geertz, 1960), *On Tikopia social space* (Không gian xã hội Tikopia) (Eyde, 1969), *Social Structure* (Cơ cấu xã hội) (Lévi-Strauss, 1953), *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*

(Condominas, 1997), *Dân tộc học về không gian loài người* (Pau-Henri Chombart de Lauwe, 1974),... Ở Việt Nam, một số nhà khoa học cũng có những tác phẩm nổi bật liên quan đến vấn đề này như: *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam* (Ngô Đức Thịnh, 2004), *Tổ chức và hoạt động buôn làng trong phát triển bền vững Tây Nguyên* (Bùi Minh Đạo, 2010),... Đây là những tư liệu quý cho chúng tôi tham khảo khi quan tâm tới chủ điểm này. Bài viết này, trên cơ sở tiếp cận liên ngành Dân tộc học/Nhân học và Văn hóa học, sử dụng một số phương pháp như tổng hợp và phân tích tài liệu thứ cấp, tư liệu thực địa dân tộc học, văn hóa học, và kế thừa kết quả nghiên cứu của các học giả đi trước đã công bố, sẽ làm rõ khái niệm, quan điểm, chức năng của không gian xã hội tộc người trong bối cảnh mới hiện nay.

### 1. Tổ chức không gian xã hội các tộc người thiểu số

Không gian xã hội tộc người là một phức hợp những “tiểu không gian” mà ở đó mỗi tiểu không gian lại thỏa mãn những mục đích cụ thể của con người với từng hoạt động riêng có, qua mỗi không gian ấy góp phần tạo lập không gian xã hội nhằm thỏa mãn đời sống cá nhân, đời sống hoạt động tập thể và cộng đồng trong xã hội chung. Mỗi không gian xã hội dù nhỏ hay lớn đều bao hàm (i) tổ chức không gian, (ii) chức năng của không gian và (iii) hành vi điều chỉnh hoạt động của cá nhân, tập thể, cộng đồng khi tham gia vào không gian đó. Nói cách khác, đó chính là những chế định nhằm bắt buộc hoặc răn con người cần tuân thủ khi tham gia vào không gian xã hội. Trong khuôn khổ bài viết này, người nghiên cứu nhìn nhận tổ chức không gian xã hội các tộc người thiểu số là tập hợp các quan hệ xã hội của con người cấu thành từ nhiều tiểu không gian xã hội khác nhau như: không gian thiêng, không gian sinh hoạt chung, không gian cư trú, không gian bảo vệ, không gian sản xuất và không gian an nghỉ.

#### Sơ đồ 1: Tổ chức không gian xã hội của các tộc người thiểu số Việt Nam



- *Không gian thiêng (sacred space)*, được xem là không gian quan trọng nhất của bất kỳ xã hội tộc người nào. Không gian này có thể nhìn thấy đối với các tộc người ở Việt Nam, từ người Việt tới các tộc người thiểu số như Tày, Thái, Mường, Khmer, Gia Rai, Ba Na,... Đây chính là nơi linh thiêng chứa đựng phần hồn của cộng đồng làng, bản, thôn, ấp..., mà mọi người trong cộng đồng đều tôn kính và tự nguyện thờ phụng theo truyền thống văn hóa của cha ông để lại và lưu truyền từ đời này đến đời khác. Đó chính là đình, chùa đối với người Việt; miếu thờ ở một góc cây to đầu bản đối với người Tày, Thái; chùa của người Khmer; nhà rông của người Ba Na, Gia Rai,... Trong tất cả các tộc người ở Việt Nam, nơi đây được xem là không gian thiêng không thể xâm phạm bởi bất kỳ lý do nào. Không gian thiêng này là nơi thờ tự các bậc tiền bối, người có công khai phá làng bản, bảo trợ cho làng bản an lành (thờ nhân thần), nhưng không gian thiêng này cũng có thể thờ tự các nhiên thần như một hòn đá, một khúc cây, một vật kỳ dị thường, một dụng cụ trong đời sống sinh hoạt của cộng đồng làng, bản đã trở thành biểu tượng văn hóa mang giá trị tâm linh sâu sắc đối với cộng đồng,...

Con người tôn sùng những giá trị thiêng ấy với niềm tin chung rằng, những nhân thần, nhiên thần đó đều có sức mạnh to lớn để bảo trợ cho đời sống dân làng, bản được bình an, hạnh phúc, no đủ. Trong tâm thức của người dân đều tin rằng, một thế lực siêu nhiên nào đó có thể phù trợ cho họ đối diện được với cuộc sống khó khăn, gian nan trước mặt.

Không gian thiêng ấy mang tính hư ảo nhưng hiện thực đồng hành cùng mỗi cá nhân, gia đình và cả cộng đồng, tạo nên sức mạnh duy trì tính kết nối, đoàn kết mọi cá nhân tạo thành một tập thể vững chắc để cùng đương đầu với mọi khó khăn, gian khổ trong cuộc sống. Nơi thế lực ấy tồn tại hữu hình là chùa, đình, miếu, am, nhà rông..., với những vật thiêng khác nhau nhưng đều được người dân tôn sùng, kính trọng.

Không gian thiêng trong cuộc sống thường nhật thu gọn lại trong những nơi thờ tự và môi trường linh thiêng quanh nó với phạm vi hữu hạn, được xác định bằng thiết chế tâm linh như đã đề cập. Vào những dịp lễ quan trọng trong năm, nhất là mùa xuân với những lễ hội cầu an, cầu mưa thuận gió hòa, vật thịnh, người an, không gian thiêng đó được mở rộng bao trùm lên toàn bộ hoạt động của thôn, làng, bản, buôn..., để ai ai cũng được tắm mình trong không gian thiêng, lễ hội thiêng; từ đó tiếp sức mạnh giúp mọi người trong cộng đồng thêm tin vào cuộc sống, tin vào sự mới mẻ để vượt qua những khó khăn bên sự màu nhiệm của nhân thần, nhiên thần bảo trợ. Không gian thiêng được đề cập trong nghiên cứu này mang tính cộng đồng rõ rệt nhưng mỗi cá nhân trong cộng đồng đều nhận thấy trách nhiệm, quyền lợi riêng trong bảo vệ, thờ tự và nhận được sự che chở từ tính thiêng của nó.

- *Không gian sinh hoạt chung (co-living space)*, là vòng lõi thứ 2 của không gian xã hội tộc người. Đây là nơi sinh hoạt chung của cộng đồng với những hoạt động văn - thể - mỹ của mọi người dân trong làng, thôn, bản, buôn,... Đây cũng là nơi tổ chức các hoạt động giao lưu, gặp gỡ, chia sẻ những sinh hoạt ấy với cộng đồng khác, làng, thôn khác trong đời sống, thể hiện rõ nét sinh hoạt mang đậm giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của người dân.

Có thể bắt gặp những không gian sinh hoạt chung mang tính tương đồng về chức năng như: sân đình, sân chùa, giếng làng,... (người Việt); sân nhà rông, bến nước (người Gia Rai, Ba Na, Ê Đê,...); và sân nhà văn hóa thôn, làng với đại bộ phận người dân hiện nay ở khắp các tỉnh thành của Việt Nam. Không gian sinh hoạt này bên cạnh việc thiết lập cụ thể địa điểm sinh hoạt chung của thôn làng cho các hoạt động thể dục, thể thao như: cầu lông, bóng chuyền, đá cầu, đánh cờ..., còn tự thân hình thành nên nơi tụ họp, giao lưu, trao đổi, tâm tình của những bậc cao niên, của nhóm thanh niên, phụ nữ, trẻ em vui chơi,... Đây cũng là nơi thực hiện chức năng tâm linh tế lễ khi thôn, làng có lễ hội hoặc diễn ra các công việc chung. Bên cạnh đó, không gian này còn được tận dụng làm sân phơi, nơi quy tập nông sản chung của thôn, làng vào những ngày mùa.

Giếng làng (người Việt), bến nước (các tộc người thiểu số Tây Nguyên), mó nước, khe nước (các tộc người thiểu số ở phía Bắc)... là thiết chế chung, nguồn nước phục vụ nhu cầu thiết yếu trong đời sống của mọi người dân trong thôn, làng, song đôi khi giếng làng cũng được nhân cách hóa thành “con mắt của làng” hoặc như tấm gương phản chiếu cuộc sống thanh bình của thôn, làng hay lạch nguồn tự nhiên,... Hình ảnh giếng làng, bến nước, mó nước luôn là nơi quan trọng, nơi sinh hoạt chung của làng và đi kèm với nó là những kiêng kỵ, quy định, luật tục..., nhằm bảo vệ nguồn nước và tạo không gian sinh hoạt chung thuận tiện cho cả cộng đồng cộng sinh. Qua đây, những giá trị văn hóa tộc người được trao truyền lại cho các thế hệ sau, những bài học về nhân sinh, bản ngã dân tộc, tộc người, truyền thống lịch sử, về những gương sáng của buôn, làng được viết tiếp trên dòng chảy văn tự và phi văn tự ở không gian sinh hoạt, không gian thiêng nơi trú ngụ của thần linh bảo trợ buôn, làng.

- *Không gian cư trú (living space)* là nơi các thành viên trong cộng đồng hình thành và xây dựng những ngôi nhà riêng của mình quây quần bên không gian thiêng và không gian sinh hoạt chung của thôn, làng. Các hình thức thiết lập không gian này có thể kể đến như: mật tập, phòng thủ (phổ biến hơn với những ngôi làng giáp biên giới); với những ngôi làng, bản, buôn ở miền núi các ngôi nhà thường bao quanh một vị trí được xem là trung tâm như nhà văn hóa, thiết chế tâm linh, tôn giáo, sân chơi..., hướng mặt quay về nơi thấp, trũng như sông, suối, thung lũng và lưng tựa vào núi. Đây là không gian mang dấu ấn gia đình, dòng họ và cá nhân của những thành viên trong cộng đồng, là thế giới thu nhỏ được hình thành bởi những cá nhân có quan hệ huyết thống, họ hàng, thân tộc hoặc các mối quan hệ kinh tế, xã hội khác, qua quá trình cộng cư cùng nhau xây dựng thôn, làng, hình thành nên không gian cư trú.

Không gian cư trú của các thành viên trong thôn, làng được xác định bởi tập hợp các hộ gia đình sinh sống trong thôn làng ấy, tức là không gian được khuôn lại trong một địa vực cư trú cụ thể với số lượng gia đình xác định, thông thường chỉ từ 20 đến 50 hộ gia đình. Tuy nhiên, cũng ngoại lệ có những thôn làng số lượng đến hàng trăm hộ gia đình sinh sống. Thực tế, không gian cư trú được mở rộng theo số hộ và theo số những ngôi nhà được dựng lên.

Trong không gian xã hội tộc người thì không gian cư trú được xem là tiểu không gian mang tính riêng tư của mỗi hộ gia đình và thường được bảo hộ bởi chính phong tục, tập quán

và pháp luật. Không gian ấy được xác lập cao nhất là pháp luật với chứng thực quyền sở hữu đất đai và nhà ở của hộ gia đình. Trong truyền thống, nó được bảo hộ bởi phong tục, tập quán nhằm tôn trọng quyền sở hữu, quyền riêng tư của gia đình, nhằm ngăn chặn sự xâm phạm từ các hoạt động bất lợi đến cá nhân và của cải vật chất của gia đình đó. Không gian ấy không chỉ được công nhận qua thế giới thực mang tính pháp lý mà còn được cả thần linh bảo hộ và công nhận thông qua hàng loạt các nghi lễ liên quan tới ngôi nhà như: lễ chọn cây làm nhà, chọn đất, cúng đất, làm móng, cất nóc, lên nhà mới,...

Không gian cư trú ở đây không chỉ tồn tại hữu hình đối với những người sống dưới mái nhà trong các thôn làng, mà còn là nơi thờ cúng tổ tiên, thờ các vị thần linh coi sóc các vị trí khác nhau trong không gian sinh sống. Thông thường, không gian này thực hiện chức năng chủ đạo là nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động của các thành viên trong gia đình, nơi tiếp khách, thể hiện cái tôi của cá nhân đang sinh sống,... Nhưng trên hết, nó còn thể hiện cả những giá trị tinh thần cao quý của con người như là nơi trở về, nơi sinh ra, lớn lên và chứng kiến những thăng trầm gắn với vận mệnh của các thành viên trong gia đình ấy. Do đó, nơi đây không chỉ là không gian cư ngụ đơn thuần mà bao gồm cả không gian mang giá trị tinh thần, tâm linh đồng hành cùng mỗi con người trong cuộc sống.

- *Không gian bảo vệ (protected space)* được xem là sinh cảnh cần thiết để phục vụ đời sống con người trong thôn làng, bởi mỗi cá nhân sống trong cộng đồng đều mong muốn được an toàn với sự bảo trợ, che chở của thần linh. Không gian này trong bối cảnh thôn làng được hiểu là cổng làng, kênh nước, lũy tre, con sông, suối, ngọn núi..., bao quanh thôn, làng, bản hoặc chế ngự tại những điểm xung yếu với mục tiêu cụ thể nhằm hạn chế người, vật xâm nhập vào thôn làng trong điều kiện, thời gian không mong muốn của cộng đồng đó hoặc với mục đích bảo đảm sự yên tâm của những cư dân sinh sống trong thôn làng ấy.

Không gian này hiện hữu khá rõ nét ở những ngôi làng, bản truyền thống của hầu hết các tộc người ở nước ta. Những cổng làng, cổng chào không chỉ có giá trị về mặt thông báo, giá trị về văn hóa mà nó còn mang một thông điệp rõ ràng rằng đây là địa phận của một thôn, làng và ở sau nó chính là không gian sinh tụ của một cộng đồng người xác định. Cũng như thế, sau cánh cổng làng, bản đó thì mọi cá nhân trong cộng đồng đều hiểu mình cần phải có trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ và có lợi ích trong không gian này. Do đó, không gian bảo vệ của mỗi thôn làng không chỉ là một vật, một hiện thân của thiết chế có cấu trúc tự nhiên hay nhân tạo mà nó còn là không gian được hình thành trong tâm thức con người nhằm định dạng vùng đất nơi bản thân mình, gia đình và cộng đồng của mình đang sinh tụ, vun đắp xây dựng và phát triển nó.

- *Không gian sản xuất (production space)* là nơi quan trọng để đem lại nguồn sống, sinh kế của cộng đồng thôn làng, nó cũng là nơi biểu hiện giá trị văn hóa, tổ chức đời sống xã hội tộc người cũng như chỉ rõ trình độ phát triển xã hội tộc người, cộng đồng đó. Không gian sản xuất được hiểu là nơi mọi thành viên trong cộng đồng thôn, làng ấy được quyền tổ chức các hoạt động kinh tế nhằm đem lại nguồn lợi cho cá nhân, gia đình và cộng đồng một cách hợp

pháp, hợp lý theo quy định của phong tục, tập quán, luật tục, luật pháp. Như vậy, không gian này được hiểu chính là nơi chôn thả, nương rẫy, ruộng nước, đất trồng hoa màu, nơi săn bắn, đánh bắt, hái lượm của cộng đồng nhằm phục vụ chính đời sống của họ mà không vi phạm các quy định của cộng đồng và pháp luật của Nhà nước.

Thông thường, không gian sản xuất luôn bao quanh không gian cư trú của cộng đồng trong một phạm vi nhất định nhằm thuận lợi cho việc canh tác mùa màng của người dân, và cũng để đảm bảo rằng, thời gian chăm lo, bảo vệ và thu hái mùa màng được thuận tiện, mang lại hiệu quả cao, tránh quá nhiều thời gian di chuyển, đi lại. Với nhiều tộc người có thói quen canh tác nương rẫy, họ thường làm lán trên nương/rẫy để ở lại trong những thời điểm quan trọng của mùa vụ như gieo trồng, thu hái..., và lán nương cũng chính là kho bảo quản lương thực khi thu hoạch mùa màng. Không gian này đóng vai trò đặc biệt quan trọng đối với các cộng đồng thôn, làng ở nước ta, bởi đây chính là nơi bảo đảm đời sống vật chất cho mỗi cộng đồng và cũng là nơi biểu hiện những giá trị văn hóa tộc người trong canh tác và sản xuất mùa màng với nhiều nghi lễ, lễ hội mang đậm bản sắc như: lễ tịch điền của người Kinh, lễ hội Lồng tồng của người Tày, lễ cúng cơm mới, lúa mới của nhiều tộc người thiểu số ở nước ta,... Không chỉ vậy, những hoạt động sản xuất này đã góp phần lớn hình thành nên tín ngưỡng phồn thực, nữ nường, đa thần, vạn vật hữu linh..., của dân tộc Việt Nam ta.

- Không gian “an nghỉ” (*burial space*) được hiểu là nơi dành cho những người đã khuất, nơi an nghỉ cuối cùng của con người (chủ yếu là thành viên của thôn, làng). Có nhiều cách gọi không gian này như: nghĩa địa, nghĩa trang, bãi tha ma,... Trong mỗi cộng đồng tộc người, không gian này hoàn toàn có thể hiểu là không gian thiêng, không gian tâm linh, nhưng trong nghiên cứu này chúng tôi sử dụng thuật ngữ “không gian tâm linh” để chỉ không gian lõi của cộng đồng thôn, làng, bản như đã trình bày phần trên, và sử dụng cách gọi “không gian an nghỉ” để chỉ cụ thể nơi khép lại chu trình *sinh - trụ - di - diệt* của mỗi con người. Ở tất cả các cộng đồng, dù với nhiều quan niệm, cách thức tang tế khác nhau và biểu hiện không gian khác nhau song có một điểm chung phổ quát được nhận thấy là mỗi cá nhân và cộng đồng đều dành cho không gian ấy một sự tôn trọng đặc biệt, tránh những xúc phạm có thể xảy ra làm ảnh hưởng tới tính thiêng vốn có của nó. Người ta tôn trọng không gian này bởi đây là nơi cuối cùng mỗi con người được an nghỉ, được hòa mình vào đất, được trở về với cát bụi để bắt đầu hành trình tái sinh theo quan niệm của mỗi tộc người.

## 2. Vai trò của không gian xã hội tộc người

Không gian xã hội có vai trò rất quan trọng trong đời sống văn hóa tộc người, nó phản ánh thế giới thực và cả thế giới thiêng qua lăng kính riêng của mỗi chủ thể, mỗi cộng đồng văn hóa. Không gian xã hội ấy không chỉ biểu hiện giá trị vật chất, tính chân thực của đời sống sinh hoạt của thôn, làng mà còn bộc lộ thế giới quan giữa con người với con người và con người với tự nhiên thông qua các không gian xã hội khác nhau.

- *Không gian xã hội tộc người là phương tiện biểu hiện đặc trưng văn hóa tộc người.* Qua các không gian những giá trị văn hóa tộc người được biểu đạt một cách sâu sắc về cả hình thức, nội dung cũng như những nét văn hóa riêng từ không gian thiêng, không gian sinh hoạt chung, không gian cư trú, tới không gian sinh tồn của thôn, làng nhằm biểu đạt quan niệm về nhân sinh quan, thế giới quan ở những chiều cạnh khác nhau trong cuộc sống. Những hiện hữu văn hóa vật chất và giá trị văn hóa tinh thần được thể hiện sinh động và bao trùm lên tất cả các tiêu không gian văn hóa, từ đó những đặc trưng, đặc điểm để nhận diện, phân loại văn hóa xã hội tộc người thể hiện rõ ràng, mực thước.

- *Không gian xã hội tộc người góp phần tạo niềm tin cho cá nhân, gia đình và cộng đồng.* Trong cuộc sống, không gian xã hội tộc người giúp họ cảm nhận luôn được bảo vệ và thuộc về một tổ chức xã hội thực hữu dưới sự che chở của thần linh và niềm tin thiêng liêng cộng đồng xã hội. Qua đây, mỗi cá nhân, gia đình và cộng đồng như được tái tạo lại sức lao động, tin tưởng vào cuộc sống và tiếp bước xây dựng thôn làng.

- *Không gian xã hội tộc người góp phần tăng cường sự đoàn kết của cá nhân, gia đình và cộng đồng.* Trong một không gian xác định, mọi người được gặp gỡ, chia sẻ dưới khung cảnh thân thuộc có sự chứng giám của thần linh. Bởi vậy, họ như gần nhau hơn, chân thành và gắn bó hơn, từ đó sự đoàn kết, tương thân tương ái được nâng lên. Ở mỗi tiêu không gian, con người mang theo niềm cảm thông để chia sẻ tâm tư, băn khoăn, thắc mắc, niềm vui, nỗi buồn,... Qua các biểu hiện tình nghĩa ấy, làm tăng thêm sự yêu quý giữa cá nhân với cá nhân, cá nhân với gia đình và cộng đồng thôn làng. Đoàn kết chính là sức mạnh giúp họ vượt qua thiên tai, địch họa, cùng nhau vượt qua khó khăn để có cuộc sống ngày một tốt hơn. Không gian xã hội tộc người chính là chiếc ô để con người cùng nhau nhận được sự che chở, cố kết cộng đồng và xây dựng lòng nhân ái, sự yêu thương, gắn bó.

- *Không gian xã hội tộc người góp phần giáo dục đạo đức, nếp sống cho con người.* Thông qua việc trao truyền các giá trị văn hóa, những sinh hoạt tín ngưỡng luôn hướng con người tới những giá trị tốt đẹp của cuộc sống, tới chân - thiện - mỹ. Không gian ấy tạo thành môi trường chung góp phần hình thành cốt cách cá nhân, gia đình và cộng đồng, bởi nó được hình thành, phát triển cùng lịch sử tộc người, nó cũng là môi sinh để lọc những điểm không phù hợp với đời sống người dân trong thực tiễn và củng cố điều răn dạy chuẩn mực về các mối quan hệ, ứng xử đã được thực hành lâu đời, trở thành quy chuẩn đạo đức có tác dụng điều chỉnh hành vi và các mối quan hệ xã hội. Trong không gian này, việc giáo dục vô thức đối với những thành viên được tự động thực hành, người sau học hỏi lớp người đi trước tạo thành nền nếp văn hóa, tiếp nối chồng xếp lên nhau, trao truyền các giá trị văn hóa tộc người một cách tự nhiên.

- *Không gian văn hóa tộc người góp phần giữ gìn, phát huy giá trị văn hóa, xã hội truyền thống tộc người.* Các giá trị được hình thành, phát triển trong không gian văn hóa tộc người qua nhiều thế hệ, được trao truyền một cách tự nhiên đã tạo nên đặc trưng của tộc người, giúp nhận diện rõ ràng, chân thực về tộc người. Ở một cách nhìn khác, trong quá trình

giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa tộc người, không gian xã hội vừa là điều kiện cho văn hóa xã hội phát sinh, phát triển nhưng cũng là nơi bảo vệ, gìn giữ bản sắc tộc người với những nét đẹp phù hợp với từng giai đoạn, từng bối cảnh lịch sử tộc người khác nhau.

### **3. Một số giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị không gian xã hội truyền thống tộc người trong bối cảnh mới**

- *Một là*, thực hiện công tác nghiên cứu chuyên sâu và liên tục về chủ đề này, việc nghiên cứu cần được thực hiện sớm nhất có thể, vì thực tế cho thấy, không gian xã hội tộc người luôn biến đổi và nhiều không gian đã bị thu hẹp đến mức dường như đã mất đi trong thực tiễn (chẳng hạn như không gian sản xuất ở vùng đô thị). Do vậy, cần tiến hành những công trình nghiên cứu mang tính tổng thể, kết hợp bảo tồn văn hóa với xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội; cần trao đổi những ý tưởng bảo tồn hay, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn để kế thừa cái hay, nét đẹp trong không gian văn hóa của đồng bào ở môi trường biến đổi hiện nay.

- *Hai là*, cần chú trọng xây dựng cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống đường giao thông, nâng cao dân trí của người dân trong bối cảnh lồng ghép việc bảo vệ không gian vốn có của cộng đồng thôn làng các tộc người, qua đó, dần loại bỏ những quan niệm và lễ thức không còn phù hợp ra khỏi đời sống người dân. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục thuần phong mỹ tục, làm cho mọi người hiểu và tự bảo vệ những giá trị văn hóa truyền thống ẩn chứa trong mỗi không gian xã hội của chính tộc người đang nắm giữ. Đó cũng là lực cản ngăn chặn những điểm văn hóa không phù hợp đang thâm nhập vào đời sống của đồng bào trong thực tiễn hiện nay.

- *Ba là*, nghiên cứu hành lang pháp lý cho việc bảo tồn và phát huy giá trị không gian văn hóa tộc người phục vụ đời sống cộng đồng, nhất là cộng đồng các tộc người thiểu số. Cần có chính sách đãi ngộ phù hợp cho người đang lưu giữ, phát huy và làm sống dậy những giá trị của không gian văn hóa tộc người, qua đó thu hút các nguồn lực cho phát triển chính thôn làng thông qua các hoạt động du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh, trải nghiệm,... Khuyến khích cơ chế động trong việc quy hoạch không gian xã hội tộc người thành nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội thôn làng phù hợp với tình hình mới.

- *Bốn là*, bảo tồn môi trường sinh hoạt cộng đồng, đây chính là bảo tồn phần hồn của không gian xã hội trong thực tiễn. Các nghi lễ, lễ hội, trò chơi, sinh hoạt tập thể..., được hình thành và diễn ra từ lao động của con người, từ không gian xã hội mà chính cộng đồng tạo dựng (đình, chùa, giếng nước, gốc đa, bến nước, nhà cửa,...), vì vậy cần được nuôi dưỡng, phát huy giá trị trong những không gian xã hội ấy nhằm củng cố vững chắc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay.

- *Năm là*, tạo dựng lại hoặc xây dựng, củng cố những sinh hoạt cộng đồng trong không gian xã hội truyền thống đã bị mất đi hoặc đang bị mai một, suy giảm. Đây là việc làm mang tính chất tình thế, nhưng cũng sẽ hữu ích nếu việc phục dựng và thực hiện vận hành các

không gian xã hội được chính chủ thể tiến hành dưới sự tư vấn, hỗ trợ của các nhà khoa học và các nhà quản lý văn hóa.

### Kết luận

Không gian văn hóa tộc người trước hết được nhìn nhận là tập hợp các quan hệ xã hội của con người sinh tụ cấu thành từ nhiều tiểu không gian xã hội khác nhau như không gian thiêng, không gian sinh hoạt chung, không gian cư trú, không gian bảo vệ, không gian sản xuất và không gian an nghỉ. Mỗi không gian này thể hiện chức năng đáp ứng những nhu cầu cơ bản của một cá nhân, gia đình và cộng đồng, đáp ứng cuộc sống của con người từ khi sinh ra, lớn lên và mất đi. Các không gian đều có vai trò chứng minh sự cần thiết vốn có và không thể thiếu của nó trong đời sống cộng đồng, cũng là thực thể quan trọng chứng kiến, đáp ứng mỗi nhu cầu riêng có của con người và xã hội.

Không gian xã hội tộc người đến nay vẫn còn nguyên giá trị trong thực tiễn đời sống hiện đại cho dù nhiều tiểu không gian đã biến đổi, thu hẹp hay buộc phải tồn tại trong điều kiện mới. Những giá trị tốt đẹp của nó như củng cố môi trường thiêng, giáo dục đạo đức và nối tiếp các tri thức tốt đẹp về cuộc sống của cha ông, tăng cường sự đoàn kết của cộng đồng cùng sinh tụ trong không gian chung, góp sức giúp người dân tự tin, tự chủ, tự cường hơn trước khó khăn của cuộc sống để vươn lên, góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa tộc người, làm nền tảng, nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong tình hình mới hiện nay.

### Tài liệu tham khảo

1. Bùi Minh Đạo (2010), *Tổ chức và hoạt động buôn làng trong phát triển bền vững Tây Nguyên*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Eyde, D. B. (1969), "On Tikopia social space", *Bijdragen tot de taal-, land- en volkenkunde/Journal of the Humanities and Social Sciences of Southeast Asia*, 125 (1), pp. 40-63, <https://doi.org/10.1163/22134379-90002853>.
3. Geertz, Clifford (1960), *The religion of Java*, Glencoe, IL: Free Press.
4. Georges Condominas (1997), *Không gian xã hội vùng Đông Nam Á*, Sách dịch, Nxb. Văn hoá, Hà Nội.
5. Lévi-Strauss, Claude (1953), "Social Structure", in: A. L. Kroeber (Ed.), *Anthropology Today*, Chicago IL: University of Chicago Press, pp. 524-553.
6. Pau-Henri Chombart de Lauwe (1974), "Dân tộc học về không gian loài người", trong: *De L'espace corporel à l'espace é cologique của Francois Brenson*, Hội nghị chuyên đề của Hội tâm lý khoa học của những người nói tiếng Pháp (Bruxelles, 1972), Paris, P.U.F, 1974.
7. Ngô Đức Thịnh (2004), *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.